TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2025
V/v: "T/c ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

2. Ông Quách Đình Hoằng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Thuỷ Sơn Phương - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 672/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 42/2025/QĐST - HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: D P, tổ H, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Chổ ở hiện nay: C N, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Trương Hoàng H, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: D P, tổ H, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Chị Đ có mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 10 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hồ Thị Đ trình bày: Tôi và anh Trương Hoàng H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 16/6/2006.

Trong quá trình chung sống, anh H không lo làm ăn, thường xuyên đánh đập, gây gỗ nên hiện nay tôi đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống. Nay tôi nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đến nay vợ chồng

đã sống ly thân và không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Trương Hoàng H.

- Về con chung: Tôi và anh Trương Hoàng H có 02 con chung tên Trương Hải N, sinh năm 2006 và Trương Nam V, sinh ngày: 06/6/2008. Hiện nay, cháu N đã thành niên và tự lập được nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung là Trương Nam V, hiện con đã đủ năng lực để quyết định ở với ai khi ba mẹ ly hôn nên tôi tôn trọng ý kiến của con, nếu con muốn ở với tôi thì tôi đồng ý. Tuy nhiên, do con có nguyện vọng được trực tiếp sống chung với anh H nên tôi đồng ý.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

2. Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Trương Hoàng H. Tuy nhiên, anh H vẫn không đến Toà án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ. Tại phiên toà hôm nay, anh H vắng mặt đến lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Từ khi thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử; Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Đ được ly hôn anh Trương Hoàng H. Về con chung: Chị Hồ Thị Đ và anh Trương Hoàng H có 02 con chung tên Trương Hải N, sinh năm 2006 và Trương Nam V, sinh ngày: 06/6/2008. Hiện nay, cháu N đã thành niên và tự lập được nên chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu V hiện nay đang sống chung với ba là anh H và cháu có nguyện vọng được trực tiếp sống chung với anh H khi ba mẹ ly hôn, chị Đ cũng đồng ý. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh Trương Hoàng H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung tên là Trương Nam V, sinh ngày: 06/6/2008 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu nên nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ tranh chấp: căn cứ theo đơn khởi kiện của chị Hồ Thị Đ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp

giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn là anh Trương Hoàng H hiện nay đang cư trú tại: D P, tổ H, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do bị đơn Trương Hoàng H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà đến lần thứ hai nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Đ và anh Trương Hoàng H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/6/2006 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Đ trình bày thì trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không lo làm ăn, thường xuyên đánh đập, gây gỗ với chị Đ nên hiện nay chị Đ đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống. Nay chị Đ nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân trong khoảng thời gian dài và không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Vì vậy, chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Hoàng H.

Xét thấy: mâu thuẫn giữa chị Đ và anh H đã xảy ra trong thời gian vợ chồng chung sống, kéo dài đến nay và hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Hiện tại, cả hai không ai có thiện chí hoặc biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ hôn nhân, không còn tình cảm yêu thương, quý trọng lẫn nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Đối với bị đơn là anh H, mặc dù đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các thủ tục để đến Tòa án tham gia tố tụng, trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn chị Đ nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Điều này chứng tỏ anh H không quan tâm đến việc cải thiện mối quan hệ vợ chồng hoặc có biện pháp gì để giải quyết dứt điểm tình trạng hôn nhân của anh H với chị Đ. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Hồ Thị Đ được ly hôn anh Trương Hoàng H.

[4] Về con chung: Chị Hồ Thị Đ và anh Trương Hoàng H có 02 con chung tên Trương Hải N, sinh năm 2006 và Trương Nam V, sinh ngày: 06/6/2008. Hiện nay, cháu Trương Hải N đã thành niên và tự lập được nên chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Trương Nam V hiện nay đang sống chung với anh H và cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với anh H khi ba mẹ ly hôn, chị Đ cũng đồng ý với nguyện vọng của cháu V.

Xét thấy, mặc dù tại phiên tòa hôm nay, anh H vắng mặt và không có ý kiến trình bày đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đ. Tuy nhiên, xét thấy qua lời khai của chị Đ cũng như đơn trình bày nguyện vọng của cháu V thì hiện nay cháu V đang sống cùng ba ruột là anh H và cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng

với anh H khi ba mẹ ly hôn. Chị Đ cũng đồng ý với nguyện vọng của cháu V. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cho anh Trương Hoàng H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung tên là Trương Nam V, sinh ngày: 06/6/2008 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị Hồ Thị Đ không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: chị Hồ Thị Đ phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 4, 5, 6, 8, 9,10; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Hồ Thị Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Hồ Thị Đ được ly hôn anh Trương Hoàng H.

2. Về con chung: Giao cho anh Trương Hoàng H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung tên là Trương Nam V, sinh ngày: 06/6/2008 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồ Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị Đ không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Hồ Thị Đ phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai số 000640 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP. Pleiku;
- Chi cục THADS TP. Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thanh Hà